

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng**

Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025;

Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng.<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup> Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.”*

Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, trang bị bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm; nhiệm vụ, quyền hạn và bảo đảm hoạt động của Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với Kiểm lâm, Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI KIỂM LÂM**

#### **Mục 1**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA KIỂM LÂM**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm trung ương**

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>2</sup> xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên phạm vi toàn quốc:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp;

b) Theo dõi diễn biến rừng, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng;

c) Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý rừng, bảo vệ rừng, khai thác rừng, sử dụng rừng, vận

---

<sup>2</sup> Cụm từ “Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

chuyển, mua bán, kinh doanh, cất giữ, chế biến lâm sản theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê;

đ) Hoạt động gây nuôi, trồng cây các loài thực vật rừng, động vật rừng; xác minh, truy xuất, xác nhận nguồn gốc lâm sản;

e) Triển khai thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng, tổ chức lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng;

g) Xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý, sử dụng đồng phục, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dụng của Kiểm lâm trên phạm vi toàn quốc.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên phạm vi toàn quốc:

a)<sup>3</sup> Phối hợp với chủ rừng tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật tại các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được giao quản lý;

b) Đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên phạm vi toàn quốc; tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng ở các vùng trọng điểm;

d) Quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quản lý, bảo vệ rừng, xử lý vi phạm, diễn biến rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng và các cơ sở dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý;

đ) Truyền thông, thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành về lâm nghiệp;

e) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên phạm vi toàn quốc;

g) Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, đấu tranh, ngăn chặn việc buôn bán trái pháp luật lâm sản qua biên giới theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật;

---

<sup>3</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

h) Quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ chuyên dụng, đồng phục theo quy định của pháp luật; lập kế hoạch trang cấp thiết bị chuyên dụng về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, chấp hành pháp luật về lâm nghiệp;

i) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

k)<sup>4</sup> Thực hiện các quy định về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý, chỉ đạo Kiểm lâm vùng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm trung ương về quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và tổ chức lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng trên phạm vi vùng được giao phụ trách.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm cấp tỉnh**

1. Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên phạm vi địa bàn tỉnh:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, lực lượng khác trên địa bàn bảo vệ rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê;

c) Giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng tại địa phương theo quy định của pháp luật;

d)<sup>5</sup> Phát triển rừng, sử dụng rừng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên phạm vi địa bàn tỉnh<sup>6</sup>:

---

<sup>4</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

<sup>5</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

<sup>6</sup> Tên khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

a) Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp;

b) Theo dõi diễn biến rừng, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý, bảo vệ rừng, lập và thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy rừng của chủ rừng;

d) Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý rừng, bảo vệ rừng, khai thác rừng, sử dụng rừng, vận chuyển, kinh doanh, cất giữ, chế biến lâm sản; xác minh, xác nhận nguồn gốc lâm sản đối với cơ sở kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc kinh doanh, chế biến lâm sản, gây nuôi, trồng cây các loài động vật rừng, thực vật rừng theo quy định của pháp luật;

e)<sup>7</sup> Hướng dẫn, kiểm tra công tác phát triển rừng, sử dụng rừng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên phạm vi địa bàn tỉnh:<sup>8</sup>

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với chủ rừng tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; bảo tồn tài nguyên, đa dạng sinh học rừng theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tổ chức lực lượng, phương tiện phối hợp với chủ rừng và chính quyền các cấp chữa cháy rừng; trong trường hợp cần thiết tham mưu cho cấp có thẩm quyền tổ chức huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn tổ chức chữa cháy rừng;

d) Tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng;

---

định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

<sup>7</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

<sup>8</sup> Tên khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

đ) Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, vận động, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp;

g) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

h) Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đồng phục theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

k)<sup>9</sup> Thực hiện các quy định về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam theo phân cấp; quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật;

l)<sup>10</sup> Thực hiện các nhiệm vụ phát triển rừng, sử dụng rừng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3a.<sup>11</sup> Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Hạt Kiểm lâm và Kiểm lâm làm việc tại địa bàn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, phương án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn được giao quản lý.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

#### **Điều 5.<sup>12</sup> (được bãi bỏ)**

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ**

<sup>9</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

<sup>10</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

<sup>11</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 61 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>12</sup> Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 68 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ.

2.<sup>13</sup> Phối hợp với Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, cơ quan Kiểm lâm sở tại và các cơ quan chức năng trên địa bàn xây dựng quy chế phối hợp, thực hiện chương trình, kế hoạch về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp thuộc phạm vi được giao.

3. Xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi được giao theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động quần chúng nhân dân trong khu vực bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng.

5. Theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; phối hợp với Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng, trong trường hợp cần thiết báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức huy động lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy rừng.

6. Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ chuyên dụng, đồng phục theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm<sup>14</sup>**

1. Kiểm lâm khi thi hành công vụ thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Nghị định này và theo quy định của pháp luật; mặc đồng phục, đeo cấp hiệu, kiểm lâm hiệu, biển tên theo quy định.

2. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ, kiểm tra hiện trường, áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về xử lý hành chính, xử lý hình sự.

<sup>13</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 62 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>14</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

4. Được trang bị và sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, đồng phục, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao khác theo quy định của pháp luật.

## **Mục 2**

### **TỔ CHỨC KIỂM LÂM**

#### **Điều 8. Tổ chức Kiểm lâm trung ương<sup>15</sup>**

Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm là tổ chức hành chính thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

#### **Điều 9. Tổ chức Kiểm lâm cấp tỉnh<sup>16</sup>**

1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

2. Hạt Kiểm lâm là tổ chức thuộc Chi cục Kiểm lâm, giúp Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn xã hoặc liên xã.

#### **3. Tiêu chí thành lập Hạt Kiểm lâm:**

Địa bàn có diện tích rừng từ 5.000 héc-ta trở lên hoặc để thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, chế biến, thương mại lâm sản và các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp trên địa bàn xã hoặc liên xã đối với địa bàn có diện tích rừng dưới 5.000 héc-ta.

4. Căn cứ tiêu chí thành lập Hạt Kiểm lâm và yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp ở địa phương, cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Hạt Kiểm lâm.

---

<sup>15</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>16</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 64 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.



**Điều 10. <sup>17</sup>(được bãi bỏ)****Điều 11. Tổ chức Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ<sup>18</sup>**

1. Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ là tổ chức hành chính thuộc Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm<sup>19</sup> đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ do Trung ương quản lý; thuộc Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ do địa phương quản lý.

Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ có bộ phận giúp việc là Trạm Kiểm lâm.

2. Tiêu chí thành lập Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ:

a) Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng được thành lập ở Vườn quốc gia;

b) Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng được thành lập ở khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh có diện tích từ 15.000 héc-ta trở lên;

c) Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ được thành lập ở khu rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển có diện tích từ 20.000 héc-ta trở lên.

3. Căn cứ tiêu chí thành lập Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ và yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>20</sup> quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ thuộc trung ương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý.

**Mục 3****TRANG BỊ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG  
VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI KIỂM LÂM****Điều 12. Trang bị bảo đảm hoạt động của Kiểm lâm**

<sup>17</sup> Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 68 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>18</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

<sup>19</sup> Cụm từ “Cục Kiểm lâm” được thay thế bởi cụm từ “Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm” theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>20</sup> Cụm từ “Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

1. Kiểm lâm được trang bị thống nhất về đồng phục, kiểm lâm hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, cờ truyền thống, giấy chứng nhận kiểm lâm:

a) Đồng phục kiểm lâm gồm có quần áo thu đông, quần áo xuân hè, quần áo lễ phục và các phụ kiện kèm theo đồng phục;

b) Kiểm lâm hiệu gắn trên mũ;

c) Phù hiệu kiểm lâm gắn trên cánh tay áo bên trái;

d) Cấp hiệu kiểm lâm gắn ở cầu vai hoặc ve cổ áo;

đ) Cờ hiệu kiểm lâm được gắn trên các phương tiện tuần tra, kiểm soát của Kiểm lâm;

e) Cờ truyền thống kiểm lâm được dùng trong các buổi mít tinh kỷ niệm ngày truyền thống của Kiểm lâm, đón nhận phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước trao tặng cho Kiểm lâm;

g) Giấy chứng nhận kiểm lâm được cấp cho công chức Kiểm lâm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; chứng minh người được cấp giấy chứng nhận là công chức Kiểm lâm đang thực hiện nhiệm vụ.

Ban hành kèm theo Nghị định này Phụ lục I về đồng phục, kiểm lâm hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, cờ truyền thống, giấy chứng nhận kiểm lâm.

2. Kiểm lâm được trang bị và sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật; được trang bị các loại phương tiện, thiết bị chuyên dụng tiên tiến, hiện đại để thực hiện nhiệm vụ quản lý rừng, theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, tuần tra, kiểm tra, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

3. Kinh phí bảo đảm hoạt động của Kiểm lâm được bố trí từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

a) Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên, mua sắm, trang cấp vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ chuyên dụng, đồng phục của Kiểm lâm do trung ương quản lý;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên, mua sắm, trang cấp vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ chuyên dụng, đồng phục của Kiểm lâm do địa phương quản lý.

### **Điều 13. Chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm**

1. Kiểm lâm được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc, chức vụ và chế độ khác theo quy định của pháp luật.

2.<sup>21</sup> Kiểm lâm trong khi trực tiếp làm nhiệm vụ hy sinh, bị thương thì được cơ quan có thẩm quyền căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn xem xét công nhận là liệt sỹ, người hưởng chính sách như thương binh theo quy định tại điểm g, điểm i

---

<sup>21</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

khoản 1 Điều 14 và điểm g, điểm i khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

### **Chương III**

## **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG CHUYÊN TRÁCH BẢO VỆ RỪNG CỦA CHỦ RỪNG**

### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng**

1. Tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, đất rừng quy hoạch cho lâm nghiệp; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác lâm sản và các hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý, bảo vệ rừng thuộc phạm vi diện tích được giao.

2. Tổ chức thực hiện phương án, biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng; phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu vực tham gia bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Kịp thời báo cáo với chủ rừng và cơ quan Kiểm lâm về tình hình bảo vệ rừng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của chủ rừng và kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan Kiểm lâm; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong khi làm nhiệm vụ.

4.<sup>22</sup> Kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản; khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trên diện tích rừng được giao quản lý, viên chức thuộc Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được lập biên bản vi phạm hành chính, bảo vệ hiện trường, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm, kịp thời báo cáo với người, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Được sử dụng công cụ hỗ trợ, đồng phục, phương tiện, thiết bị chuyên dụng theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ rừng giao.

### **Điều 15. Tổ chức Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng**

1. Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ nơi không thành lập tổ chức Kiểm lâm; doanh nghiệp, tổ chức nhà nước, tổ chức không thuộc lực lượng vũ trang được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng và đất rừng được tổ chức Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

2. Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng gồm có viên chức và lao động hợp đồng; số lượng viên chức và lao động hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật.

---

<sup>22</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 65 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

## **Điều 16. Bảo đảm hoạt động của Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng**

1. Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng, bảo hộ lao động và các loại thiết bị nghiệp vụ cần thiết khác để bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng; được trang bị đồng phục theo quy định tại Phụ lục số II kèm theo Nghị định này.

2. Chế độ, chính sách đối với Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng:

a)<sup>23</sup> Viên chức thuộc Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng được hưởng chế độ lương, phụ cấp như Kiểm lâm (trừ phụ cấp công vụ) và chế độ khác theo quy định của pháp luật;

b) Người lao động hợp đồng được chủ rừng bảo đảm chế độ lương và các chế độ khác theo hợp đồng lao động và theo quy định của pháp luật;

c)<sup>24</sup> Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng trong khi trực tiếp làm nhiệm vụ bị hy sinh, bị thương được hưởng chế độ, chính sách theo quy định Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng; ưu tiên về nghiệp vụ tuần tra, kiểm tra, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật hại rừng, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng; quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động của Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng:

a) Đối với chủ rừng là đơn vị sự nghiệp công lập, kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với chủ rừng khác tự bảo đảm kinh phí hoạt động của Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật;

## **Điều 17. Trách nhiệm của chủ rừng đối với Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng**

1. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo hoạt động đối với Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; tổ chức xây dựng Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phối hợp với Kiểm lâm và các lực lượng khác trên địa bàn để bảo vệ rừng.

---

<sup>23</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 66 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>24</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

2. Bảo đảm kinh phí hoạt động, lương và các chế độ khác; phương tiện, thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ, đồng phục, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>25</sup>**

<sup>25</sup> Điều 2 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025, quy định như sau:

#### **“Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

Điều 69 và Điều 70 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026 quy định như sau:

#### **“Điều 69. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Mục 4 Chương II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm);

b) Chương V và Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm);

c) Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng;

d) Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

đ) Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

e) Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

#### **Điều 70. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đã được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật (bao gồm cả công trình xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật) phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của khu rừng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 18 tháng 7 năm 2024 thì được tiếp tục khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Đối với dự án có nội dung xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nhưng chưa được cấp phép, cho phép theo quy định của pháp luật thì dự án phải điều chỉnh tỷ lệ, mật độ xây dựng bảo đảm theo quy định tại các Điều 14, 15, 23 và 24 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP và Nghị định này.

3. Đối với khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật hoặc dự án xác lập khu rừng trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 thì không phải thực hiện thủ tục thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ.

4. Đối với hồ sơ đề nghị giao rừng, cho thuê rừng hợp lệ đang thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

## **Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan**

### **1. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>26</sup>:**

a)<sup>27</sup> Chỉ đạo thống nhất về chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra hoạt động của Kiểm lâm trên phạm vi toàn quốc;

b)<sup>28</sup> Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm, ngạch công chức Kiểm lâm và chức danh nghề nghiệp quản lý bảo vệ rừng; phối hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền quy định chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng;

c) Quản lý biên chế, bảo đảm kinh phí và các điều kiện hoạt động của Kiểm lâm và viên chức Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập do trung ương quản lý theo quy định.

---

*điều của Luật Lâm nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP hoặc thực hiện theo quy định tại Nghị định này.*

5. Đối với hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc hồ sơ hợp lệ đã được cấp có thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

6. Đối với dự án có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nhưng trong quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án chưa có nội dung dự kiến quy mô diện tích rừng cần chuyển mục đích sử dụng rừng hoặc thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phân cấp cho bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

7. Đối với diện tích rừng của chủ rừng là tổ chức, khu rừng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng phương án chuyển loại rừng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP nhưng không phải trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển loại rừng; Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định chuyển loại rừng.

8. Đối với hồ sơ đề nghị thanh lý rừng trồng đã được thẩm định, trình cấp thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng.”

<sup>26</sup> Cụm từ “Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>27</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>28</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

## 2. Trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các bộ, ngành có liên quan phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>29</sup> thực hiện các quy định tại Nghị định này.

## 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra hoạt động của Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng ở địa phương;

b)<sup>30</sup> Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn; phối hợp giữa Kiểm lâm, Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng với các cơ quan có liên quan trên địa bàn, điều động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền để bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng;

c) Quản lý biên chế, bảo đảm kinh phí, các điều kiện hoạt động của Kiểm lâm và viên chức Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý theo quy định.

## **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019.

2. Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về Tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm; Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

3. Bãi bỏ các Điều 7, 8, 9 và 10 của Thông tư số 08/2017/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.

4.<sup>31</sup> Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

## **Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp**

---

<sup>29</sup> Cụm từ “Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>30</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 67 của Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

<sup>31</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2025.

Trường hợp Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ đang có Hạt Kiểm lâm khi thực hiện giải thể Hạt Kiểm lâm và chuyển sang mô hình tổ chức Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định tại Điều 15 Nghị định này thì những viên chức đã được xếp ngạch Kiểm lâm, đang được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề khi điều chỉnh sang thuộc viên chức Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tiếp tục được bảo lưu phụ cấp ở mức hiện đang được hưởng đến khi có chính sách mới thay thế chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp hiện hành.

### **Điều 21. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

---

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG      XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số:            /VBHN-BNNMT

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2026*

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế Bộ NN và MT (để biết);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- UBND, Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, LNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**